

Số: 255 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiền bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiền bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiền bộ xuyên Thái Bình Dương với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền cho các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân hiểu rõ thời cơ, thách thức khi Việt Nam là thành viên của Hiệp định đối tác toàn diện và tiền bộ xuyên Thái Bình Dương để từ đó góp phần huy động tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Nghệ An.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu đã được đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiền bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP.

2. Yêu cầu

- Phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân. Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình thực hiện Hiệp định CPTPP.

- Các hoạt động thực hiện Hiệp định CPTPP cần bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia; phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức viên chức, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,... về nội dung, lộ trình các cam kết

của Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP bằng nhiều hình thức như hội thảo, tập huấn, truyền thông, thông tin điện tử.

- Thiết lập đầu mối thường xuyên nắm bắt thông tin về thực thi Hiệp định CPTPP để tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương, tham tán Việt Nam tại các nước thành viên CPTPP để nắm bắt, cung cấp, dự báo thông tin về thị trường xuất nhập khẩu, yêu cầu kỹ thuật của các nước CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung để có biện pháp ứng phó phù hợp.

2. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tài chính, thương mại, lao động, khoa học - công nghệ,... Kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định của Hiệp định CPTPP.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Nghệ An.

- Nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, các điều ước về thương mại quốc tế, trước hết là cho cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh và các Ban chỉ đạo liên ngành thuộc các lĩnh vực trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng hiện nay. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân phụ trách việc thực thi Hiệp định CPTPP tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để nâng cao chất lượng công tác phối hợp đảm bảo việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đồng thời nâng cao các chỉ số chất lượng quản trị và dịch vụ hành chính công (PAPI) để đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết của Hiệp định CPTPP.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, ngành hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ thị trường quốc tế; hỗ trợ các doanh nghiệp tinh tham gia vào chuỗi kinh doanh khu vực và toàn cầu.

- Tập trung cơ cấu lại các ngành công nghiệp, nông nghiệp và thủy sản theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao;

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ cao đặc biệt trong các ngành kỹ thuật công nghệ, công nghệ thông tin, luật, tài chính,...

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức công đoàn. Phối hợp, chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức triển khai giới thiệu về hiệp định CPTPP đến người lao động. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định; đồng thời tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Củng cố hệ thống an sinh xã hội đảm bảo hoạt động linh hoạt, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội. Đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường, nâng cao mức sống của nhân dân.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách về trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương của quá trình triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Thực hiện nghiêm, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, chú trọng hơn tới phát triển chiều sâu bên cạnh phát triển chiều rộng, đặc biệt là đầu tư cho khoa học công nghệ.

- Tăng trưởng kinh tế gắn với sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các vật liệu, nguyên liệu mới, thân thiện với môi trường; Đẩy mạnh công tác áp dụng sản xuất sạch hơn trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đồng thời sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn lực tài nguyên của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nâng cao khả năng thanh tra, kiểm tra quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai việc bảo tồn và bảo vệ động vật hoang dã; rà soát, xây dựng và ban hành thực hiện đồng bộ các chính sách và chương trình có liên quan đến khai thác thủy sản phù hợp cam kết quốc tế.

III. KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2019-2020:

a) Nội dung triển khai:

- Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân;

- Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình; đăng tin, bài trên báo điện tử, báo viết tuyên truyền về Hiệp định CPTP;

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, doanh nghiệp;

- Xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu.

b) Kinh phí dự kiến: 11,5 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước, bao gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương (lồng ghép trong các nguồn thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương như: Khuyến công, khuyến nông, khoa học công nghệ, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch,...): khoảng 4,5 tỷ đồng;

- Từ các thành phần kinh tế, nguồn hợp pháp khác (xã hội hóa): khoảng 7 tỷ đồng.

2. Giai đoạn 2021-2025:

a) Nội dung triển khai:

- Tiếp tục phổ biến về Hiệp định CPTPP, tập huấn nâng cao nghiệp vụ và công tác xúc tiến thương mại quảng bá, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ;

- Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật theo nhu cầu của doanh nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường xuất khẩu.

b) Kinh phí dự kiến: 27,5 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: khoảng 12,5 tỷ đồng;
- Từ các thành phần kinh tế, nguồn hợp pháp khác (xã hội hóa): khoảng 15 tỷ đồng.

Hàng năm, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch; đồng thời, chủ động đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện các chương trình Quốc gia để lồng ghép thực hiện Kế hoạch; tích cực vận động nguồn kinh phí xã hội hóa.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP của tỉnh.

- Sở Công Thương là đầu mối cung cấp thông tin về Hiệp định CPTPP và các hiệp định FTA mà Việt Nam tham gia; kết nối, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu tại thị trường của các nước tham gia Hiệp định.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa cho các địa phương như: tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Xây dựng các nhiệm vụ, đề án nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa, mở rộng thị trường cho các sản phẩm địa phương. Tăng cường công tác thông tin thị trường phục vụ cho các doanh nghiệp. Tập trung đào tạo nghiệp vụ, xây dựng các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu và đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương căn cứ khả năng cân đối của ngân sách để tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư; thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục ưu đãi đầu tư theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực địa phương thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, rà soát điều chỉnh các chính sách và bổ sung các chính sách mới để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư và phối hợp trao đổi thông tin liên quan cho các sở, ban, ngành nhằm tăng cường sự phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, cho các tổ chức cá nhân khi thực hiện công tác đầu tư.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng phát triển các vùng nguyên liệu tập trung đối với các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có thế mạnh của tỉnh nhằm tạo nguồn nguyên liệu hàng hóa tập trung có năng suất và chất lượng cao phục vụ xuất khẩu.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chất lượng, an toàn vệ sinh trong nông nghiệp từ khâu nguyên liệu - bảo quản - tiêu thụ; tuyên truyền cho nông dân, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hiểu rõ giá trị việc thực hiện sản xuất đúng quy trình nông nghiệp sạch, phù hợp quy chuẩn quốc tế; đồng thời có chế tài nhằm kiên quyết ngăn chặn tình trạng lạm dụng các hóa chất dẫn đến vượt quá mức quy định tồn dư trong sản phẩm nông nghiệp.

- Theo dõi, cập nhật các quy định về sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và kiểm dịch động, thực vật do các đối tác Hiệp định CPTPP và các FTA áp dụng để phổ biến cho doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tham gia sản xuất trong tỉnh và đề xuất hướng đối phó.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về bảo vệ động vật hoang dã mà Việt Nam tham gia, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không đúng quy định và thương mại động vật hoang dã bị khai thác trái phép. Thực hiện rà soát, xây dựng và ban hành đồng bộ các quy định, chính sách và chương trình liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi thủy sản trong tình trạng bị khai thác quá mức.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên đầu tư công nghệ bảo quản chế biến; xử lý chất thải, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ đa dạng sinh học. Hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Tăng cường xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm lợi thế của địa phương nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm đặc thù, đặc sản của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, xây dựng nhãn hiệu các sản phẩm lợi thế của tỉnh, tạo điều kiện tiêu thụ hàng hóa ra thị trường trong nước và xuất khẩu.

6. Sở Ngoại vụ

Tăng cường công tác tuyên truyền về ngoại giao kinh tế, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm phát triển thị trường xuất khẩu; tăng cường công tác về người Việt Nam ở nước ngoài; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại.

7. Sở Thông tin và truyền thông; Đài phát thanh - truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An

- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này; trong đó, tập trung các vấn đề về thương mại điện tử, chính sách xuất khẩu hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tổ chức thu thập thông tin, biên tập nội dung tuyên truyền phổ biến về Hiệp định CPTPP.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đáp ứng yêu cầu hiệp định CPTPP. Đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực dài hạn cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương của quá trình triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Thực hiện nghiêm, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt đối với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ trung cấp, cao đẳng nhằm đáp ứng, yêu cầu Hiệp định CPTPP.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp; Hợp tác cho sinh viên vừa học vừa làm tại Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, công đoàn cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; công tác bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người lao động trong thời kỳ hội nhập sâu rộng như hiện nay.

10. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh để được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chương trình, kế hoạch triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp về công nghệ, năng lực quản trị, bồi dưỡng nhân lực, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm,... đến các thành viên của Hiệp hội.

- Liên kết giữa các hội viên, nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, chủ động tìm

kiểm mở rộng thị trường, đầu tư cải tiến công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tiến trình Hiệp định CPTPP và các FTA; có biện pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường.

11. Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị: Tổ chức thực hiện lồng ghép các dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị vào Kế hoạch để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch ngành, sản phẩm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh đáp ứng yêu cầu của hiệp định.

12. UBND các huyện, thành phố, thị xã

Huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ của Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm)

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Công Thương (trước ngày 15/11) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTTQ tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Cục Thuế, Cục Hải quan, Công an tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

UBND TỈNH NGHỆ AN**PHỤ LỤC 01:****KINH PHÍ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP CỦA TỈNH NGHỆ AN**

(Kèm theo Kế hoạch số: **255** /KH-UBND ngày **26** tháng **9** năm 2019 của UBND tỉnh Nghệ An)

ST T	NỘI DUNG	KINH PHÍ (đồng)			GHI CHÚ
		Ngân sách nhà nước	Xã hội hóa	Tổng cộng	
I	Giai đoạn 1 (2019-2020)	4.500.000.000	7.000.000.000	11.500.000.000	
1	Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	1.000.000.000		1.000.000.000	Tập huấn, phổ biến Hiệp định cho UBND các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các Hội doanh nghiệp; Doanh nghiệp và nhân dân (20 cuộc, mỗi cuộc khoảng 50 triệu đồng)
2	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình; đăng tin, bài trên báo điện tử, báo viết tuyên truyền về Hiệp định CPTP	400.000.000		400.000.000	
3	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, doanh nghiệp	700.000.000		700.000.000	Tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... (10 cuộc, mỗi cuộc khoảng 70 triệu đồng)
4	Xây dựng và phát triển thương hiệu, phát triển thương hiệu; đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ	1.000.000.000	1.000.000.000	2.000.000.000	Thực hiện Quyết định 72/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về xây dựng và phát triển thương hiệu kết hợp với nguồn dụng kinh phí lồng ghép kinh phí khoa học công nghệ theo quy định hiện hành.

5	Xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường xuất khẩu các nước: Mỹ, Nhật, Úc, Canada...	1.400.000.000	6.000.000.000	7.400.000.000	Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối tham gia và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu (tổ chức 3 đoàn đi khảo sát, kết nối giao thương các thị trường trọng điểm; Nhà nước hỗ trợ theo quy định hiện hành)
II	Giai đoạn 2 (2021-2025, định hướng 2030)	12.500.000.000	15.000.000.000	27.500.000.000	
1	Tiếp tục phổ biến về Hiệp định CPTPP, tập huấn nâng cao nghiệp vụ và công tác xúc tiến thương mại quảng bá, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu	2.500.000.000		2.500.000.000	Tập huấn, phổ biến Hiệp định cho UBND các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các Hội doanh nghiệp; Doanh nghiệp và nhân dân
2	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu	5.000.000.000		5.000.000.000	Sử dụng kinh phí lồng ghép kinh phí Khuyến công, khoa học công nghệ theo quy định hiện hành
3	Xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, truy suất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ	2.500.000.000	5.000.000.000	7.500.000.000	Thực hiện Quyết định 72/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về xây dựng và phát triển thương hiệu kết hợp với nguồn dụng kinh phí lồng ghép kinh phí khoa học công nghệ theo quy định hiện hành.
4	Xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường xuất khẩu các nước: Mỹ, Nhật, Úc, Canada...	1.500.000.000	10.000.000.000	11.500.000.000	Mỗi năm tổ chức 1-2 đoàn xúc tiến xuất khẩu, tìm kiếm thị trường các nước CPTPP
5	Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật theo nhu cầu của doanh nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường xuất khẩu	1.000.000.000		1.000.000.000	
	TỔNG CỘNG	17.000.000.000	22.000.000.000	39.000.000.000	

PHỤ LỤC 02:**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP**

(Kèm theo Kế hoạch số: **255** /KH-UBND ngày **26** tháng **4** năm 2019 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Tổ chức tập huấn, phổ biến hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cho toàn thể cán bộ, đảng viên, quân chúng nhân dân, doanh nghiệp hiểu rõ về Hiệp định	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; VCCI Nghệ An, các hội doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn tổng thể về Hiệp định CPTPP	2019
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu (không tuyên truyền chung chung): - Theo từng nhóm chủ đề cụ thể của Hiệp định CPTPP. - Tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP - Tập huấn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, liên minh hợp tác xã, trang trại,... về các quy định và cam kết của Hiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban Quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn theo từng nhóm chủ đề, từng nhóm đối tượng	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể.				
1.3	Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; phổ biến về tất cả các FTA mà Việt Nam đang tham gia (trong đó có Hiệp định CPTPP), các thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của các đối tác FTA trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của các đơn vị.	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông tin trên Cổng thông tin điện tử	Năm 2019-2020
1.4	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP.	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban QL KKT Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Các chương trình phát thanh và truyền hình	Năm 2019
1.5	Xây dựng các tài liệu phổ biến, tuyên truyền cam kết của Hiệp định CPTPP theo nhóm chủ đề cụ thể, cho ngành hàng thế mạnh của tỉnh.	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Chi cục Hải quan; Ban Quản lý KKT Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm	Năm 2019-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.6.	Thiết lập và vận hành đầu mối/trung tâm thông tin, hỗ trợ trực tiếp các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp các các chủ thể khác về Hiệp định CPTPP và các FTA.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Nhóm đầu mối/trung tâm thông tin	Năm 2019
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kịp thời loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, theo đúng với lộ trình đã quy định của Hiệp định CPTPP.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương	Các Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh.	Năm 2019 và trong quá trình thực thi Hiệp định.
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu cho các ngành hàng hóa và dịch vụ	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Giải pháp về cơ chế; giải pháp về thương mại	Năm 2019 và trong quá trình thực thi Hiệp định.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.2.	Xây dựng các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của tỉnh vào các nước CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2019 và trong quá trình thực thi Hiệp định.
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Kiểm toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành có liên quan; Liên Đoàn lao động tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2019-2020
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Các lớp tập huấn	Năm 2019
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp để thực thi hiệu quả các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành có liên quan	Báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5.2	Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội...	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh; Cục Thuế; Cục Hải quan; Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Nghệ An; các hội doanh nghiệp	Báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2020

